

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 94/2017/HSPT

Ngày 12-12-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán:

Bà Tô Thị Lý.

Ông Phạm Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Bảo D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Phạm Bảo D**, sinh ngày 06/8/1999.

Nơi cư trú: thôn T, xã T A, huyện T H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Lương Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo Lương Thành Ch, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn T, xã T A, huyện T H, tỉnh Thái Bình. (Tòa án không triệu tập)

Trong vụ án còn có người bị hại là anh Lương Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T, xã T A, huyện T H, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/4/2017, Lương Thành Ch đang ở nhà thì Phạm Bảo D đi bộ đến chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện D bàn với Ch “Nhà bác Th tôi mới bán lợn, anh em mình xuống xem bác có để tiền trong tủ không lấy tiêu”, Ch đồng ý rồi lấy xe máy Dream biển kiểm soát 17B1-31972 của gia đình chở D đến nhà anh Lương Văn Th để trộm cắp tiền. Đến nơi thấy anh Th ở nhà nên Ch và D không vào trộm cắp mà rủ nhau đi chơi. Đến 07 giờ ngày 11/4/2017, Ch đi xe máy đến nhà D chơi, Ch dựng xe ở bên ngoài rồi trèo cổng vào nhà, khi ngồi nói chuyện, D tiếp tục rủ Ch sang nhà anh Th trộm cắp tiền, Ch đồng ý. D dẫn Ch đi lối sau vườn để vào cửa sau nhà anh Th. Thấy cửa cài then bên trong, D nhặt 01 đoạn cành cây ở vườn luồn qua cửa sổ đẩy chốt then cài mở cửa. Sau khi mở cửa, D và Ch cùng vào nhà lục soát đồ đạc, Ch nhìn thấy trên ô thoáng gần tủ quần áo có 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 đen trắng, Ch cầm điện thoại bỏ vào túi và tiếp tục lục tủ quần áo phát hiện 01 chiếc ví màu đen, Ch lấy ví đưa cho D, D mở ví thấy có nhiều tiền nhưng chỉ lấy 3.000.000 đồng cất vào túi quần rồi để ví vào trong tủ. Lấy được tiền Ch và D đi ra lối cửa sau về nhà D rồi trèo qua cổng ra ngoài đường. Ch lấy xe chở D lên thị trấn Tiền Hải chơi game, sau đó D rủ Ch đi mua quần áo ở thị trấn Tiền Hải hết 1.900.000 đồng, số tiền còn lại 1.100.000 đồng D đưa cho Ch để sửa xe máy rồi cả hai cùng về xã Tây An. Trên đường đi D bảo Ch: “Chờ tôi về nhà bác Th lấy nốt tiền”, Ch đồng ý. Khi về đến ngõ nhà anh Th, Ch đứng ngoài cánh giới còn D trèo qua cổng nhà D đi lối sau vườn vào nhà anh Th, lại tủ quần áo cầm ví da lấy hết số tiền lúc sáng chưa lấy hết cho vào túi rồi quay ra chỗ Ch đứng và nói: “Tôi lấy được rồi”. Ch quay đầu xe chở D ra đường vành đai, trên đường đi D bỏ ví ra đếm được 4.650.000 đồng. Sau đó Ch và D rủ nhau đi ăn hết 170.000 đồng, mua dép hết 440.000 đồng, sau đó rủ nhau vào quán nét X-game chơi được một lúc thì D nói với Ch: “Ông cứ ngồi đây, lúc nào tôi nhắn tin thì ra ba ông tượng đón tôi”. Ch ngồi chơi ở quán X-game đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D nhắn tin bảo đi đón D ở ngã ba ông tượng thị trấn Tiền Hải, rồi đến quán game Ph ở thị trấn Tiền Hải chơi đến sáng hôm sau. D thanh toán hết 80.000 đồng, sau đó bảo Ch chờ ra bến xe thị trấn Tiền Hải để D đón xe lên Hà Nội, còn Ch về nhà. Khoảng một tuần sau, Ch và D gặp nhau ở thành phố Hà Nội, Ch có đưa cho D chiếc điện thoại Ch trộm cắp nhà anh Th. Do không có tiền tiêu nên D bán chiếc điện thoại với giá 120.000 đồng tại một quán điện thoại không rõ địa chỉ tại thành phố Hà Nội. Toàn bộ số tiền trộm cắp tại gia đình anh Th, cả hai đã tiêu xài hết.

Tổng số tiền hai lần các bị cáo trộm cắp tại nhà anh Th và giá trị chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp được là 7.710.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Thành Ch, Phạm Bảo D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 69; Điều 74; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Bảo D 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lương Thành Ch 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2017 bị cáo Phạm Bảo D kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 11/12/2017, người bị hại là anh Lương Văn Th có đơn xin bảo lãnh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Phạm Bảo D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo D đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo D làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Bảo D: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ ngày 11/4/2017, thấy anh Thư không có nhà, D rủ Ch vào nhà anh Th lấy trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động

Nokia 1280 trị giá 60.000 đồng. Đến 09 giờ cùng ngày, D tiếp tục rủ Ch quay lại nhà anh Th lấy trộm toàn bộ số tiền trong ví được 4.650.000 đồng. Tổng số tiền hai lần các bị cáo trộm cắp tại nhà anh Th và giá trị chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp được là 7.710.000 đồng. Xét thấy, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội thì Phạm Bảo D được 17 năm 8 tháng 5 ngày tuổi, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo D và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Xét thấy, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hưởng lợi nhiều hơn bị cáo Ch nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhiều lần; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội bị cáo D mới được 17 năm 8 tháng 5 ngày tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo Phạm Bảo D 08 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội còn là người chưa thành niên, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo D chưa có tiền án tiền sự, ngoài hành vi phạm tội lần này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác, có nơi cư trú rõ ràng, mặt khác khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật về việc xử lý người chưa thành niên phạm tội và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo D cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[4]. Về án phí: Bị cáo D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bảo D. Sửa bản án sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Bảo D.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 69; Điều 74; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Bảo D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/12/2017.

Giao bị cáo Phạm Bảo D cho Ủy ban nhân dân xã T A, huyện T H, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Phạm Bảo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12/12/2017./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA huyện T H;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà